TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 20 – 02 – 2020
V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Vòng

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 20/02/2020 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2019 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST–HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh H; sinh năm: 1992; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Nhà số 01, ngõ 69 đường PHT, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Trần Đình N; sinh năm: 1990; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Thôn SĐ, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/10/2019, được bổ sung tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Trần Đình N có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2017 tại UBND phường Đ, TP.H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách suy nghĩ và nhiều vấn đề khác. Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng không hòa giải được. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau,

không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng mong muốn Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

* Tại bản tự khai và qua buổi hòa giải ngày 13/11/2019, anh N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2017 tại UBND phường Đ, TP.H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung nên thỉnh thoảng giữa vợ chồng có lời qua tiếng lại. Sau đó chị Huyền về sinh sống tại nhà ngoại. Mặc dù anh đã nhiều lần khuyên bảo chị H để vợ chồng tìm được tiếng nói chung nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh N có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, anh xin suy nghĩ một thời gian nữa để khắc phục tình trạng hôn nhân, nếu chị Huyền kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý.

- *Về nuôi con chung*: Chị H và anh N cùng khai có 01 con chung: cháu Trần Đình H, sinh ngày: 12/01/2018, hiện nay cháu H đang sinh sống cùng chị H. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đình H, anh N đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và đóng góp tiền nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải. Phiên hòa giải ngày 13/11/2019: Về hôn nhân: Chị H xin ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ và xin suy nghĩ một thời gian; về nuôi con chung: Anh chị thỏa thuận giao con chung Trần Đình H, sinh ngày 12/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đóng góp tiền nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; về chia tài sản anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh chị chưa thống nhất được các mối quan hệ và các phiên hòa giải sau đó anh Nghĩa đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản hòa giải không thành và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tống đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Minh H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Trần Đình N có địa chỉ cư trú: Thôn SĐ, xã B, thành phố H, tỉnh

Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải ngày 13/11/2019 chị H và anh N chưa thống nhất được các mối quan hệ, nên buổi hòa giải không thành. Sau đó vào các ngày 21/11/2019 và ngày 20/12/2019 Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải và lập biên bản không tiến hành hòa giải được do anh N vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ . Vì vậy, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tiến hành tống đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Ngày 20/01/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 20/02/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh N vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Đình N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Trần Đình N đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị đã không cùng nhau để giữ gìn hôn nhân bền vững, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm gì đến nhau, hiện nay anh chị không sống chung với nhau, hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Anh Nghĩa tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 13/11/2019 có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, anh xin thời gian để khắc phục tình trạng hôn nhân và anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Tuy nhiên các phiên hòa giải sau đó, anh N đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện thái độ thờ ơ, ý chỉ bỏ mặc của anh N đối với mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh N; chị cho rằng đã cho anh một thời gian để suy nghĩ khắc phục nhưng anh vẫn không khắc phục được tình trạng hôn nhân của anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng anh chị đã không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không còn

tồn tại, cuộc sống không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho chị H được ly hôn anh N theo nguyện vọng của chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị H và anh N đều thừa nhận quá trình chung sống có 01 con chung tên là Trần Đình H, sinh ngày: 12/01/2018. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng, thể hiện tình cảm của mẹ đối với con cái khi đang còn nhỏ tuổi. Điều này cũng được thể hiện tại bản tự khai và buổi hòa giải anh N đồng ý thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung cháu Đình H tròn 18 tuổi, thể hiện ý chí tự nguyện của anh chị, phù hợp với điều kiện hiện nay của hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh chị, hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị H và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0005604 ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Trần Đình N phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân***:** Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Trần Đình N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Trần Đình H, sinh ngày: 12/01/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con chung cháu Trần Đình H tròn 18 tuổi.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:*

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0005604 ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Trần Đình N phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/02/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh